

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2025/DSST  
Ngày: 30/5/2025  
V/v: Tranh chấp phát sinh từ  
hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thúy Anh;*

*Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyên;*

*Bà Trần Thị Oanh.*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Cán bộ  
Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Bà Trần Thị Thảo  
- Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp phát sinh từ HĐ sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐST-DS ngày 23/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 116/2025/QĐST-DS ngày 12/5/2025 giữa:

**Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.** Địa chỉ trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, thành phố M. Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Mai Thị Mỹ H, sinh năm 2001. Địa chỉ liên lạc: Tầng H, số B, phường P, quận H, thành phố H (Theo Giấy ủy quyền số 1150/UQ-CNTL.25 ngày 19/3/2025 của A).

**Bị đơn: Chị Đinh Thu H, sinh năm 1985.** Nơi thường trú: TDP P, phường T, quận N, thành phố H.

*Bà H có mặt, chị H vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP A trình bày:**

### 1. A cấp thẻ tín dụng cho chị Đinh Thu H căn cứ theo:

- a) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2022.
- b) Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.
- c) Các văn bản khác của chị Đinh Thu H ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng.

#### Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : **4365 99\*\* \*\*\*\* 0404**
- Ngày cấp : 03/11/2022
- Loại thẻ : Privilege Signature (Thẻ tín dụng quốc tế)
- Hạn mức thẻ : 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.
- Hiệu lực thẻ : 03/11/2025
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

### 2. Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả:

#### a) Quá trình sử dụng thẻ

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 03/11/2022 đến ngày 20/9/2023, chị Đinh Thu H đã chi tiêu 589,762,374 đồng, đã thanh toán 476,132,325 đồng.

#### b) Vi phạm hợp đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, chị Đinh Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 20/9/2023, A đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

#### c) Dư nợ chưa trả

Tính đến ngày 22/4/2025, chị Đinh Thu H còn nợ A các khoản sau:

| TT        | Thẻ tín dụng           | Vốn gốc                            |                              | Lãi quá hạn | Tổng cộng   |
|-----------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------|
|           |                        | Dư nợ không tính lãi<br>nợ quá hạn | Dư nợ tính lãi nợ<br>quá hạn |             |             |
|           | 4365 99**<br>**** 0404 | 14,277,575                         | 99,999,000                   | 71,506,138  | 185,782,713 |
|           |                        | 114,276,575                        |                              |             |             |
| Tổng cộng |                        |                                    |                              |             | 185,782,713 |

### 3. Căn cứ tính lãi

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng (2010) có quy định: "Tổ chức tín dụng và Khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

- Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận của tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định: "Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường, mức độ tín nhiệm của khách hàng vay, bao gồm: Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn để trực tiếp phục vụ đời sống của cá nhân và hộ gia đình của khách hàng vay, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm: Cho vay để sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương của khách hàng vay; cho vay để mua phương tiện di lại; cho vay để chi phí học tập và chữa bệnh; cho vay để mua đồ dùng và trang thiết bị gia đình; cho vay để chi phí cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; cho vay theo phương thức thấu chi tài khoản cá nhân; cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng".

- Điểm a, c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng. Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng "Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; [...] Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".

- Căn cứ theo nội dung của phần cuối Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2022 chị Đinh Thu H ký kết với A có ghi nhận *"Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng: Tôi/Chúng tôi đã được cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, biểu phí và những quy trình bắt buộc khi cấp hạn mức tín dụng tại A."*

- Căn cứ quy định tại khoản 5.5, Điều 5 Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng: *"Mức phí, lãi suất được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do A quy định trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. A có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 15 Bản các điều khoản và điều kiện"*

*kiện này. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày”.*

- Căn cứ công văn số 343/NVQĐĐ - TTT.20 Quy định biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do A phát hành, có hiệu lực kể từ ngày 14/07/2023. Trong đó, mục 3, phụ lục 3 biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng Visa Privilege Signature do chị Đinh Thu H sử dụng quy định lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn – 45%/năm.

## **II. Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:**

A đề nghị Tòa án tuyên:

1. Buộc chị Đinh Thu H trả ngay cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 22/4/2025 là 185,782,713 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng) trong đó gồm: vốn gốc 114,276,575 đồng (dư nợ không tính lãi quá hạn 14,277,575 đồng và dư nợ tính lãi nợ quá hạn 99,999,000 đồng), lãi quá hạn 71,506,138 đồng.

2. Buộc chị Đinh Thu H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 23/4/2025 đến ngày trả hết nợ.

***Tòa án không lấy được lời khai của chị Đinh Thu H do chị H vắng mặt, không lên Tòa để giải quyết.***

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị HĐXX xem xét:

Buộc chị Đinh Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 30/5/2025 là 190.467.594 đồng trong đó gồm: nợ gốc: 114.276.575 đồng (dư nợ không tính lãi quá hạn 14.277.575 đồng và dư nợ tính lãi nợ quá hạn 99.999.000 đồng), lãi quá hạn 76.191.019 đồng.

2. Buộc chị Đinh Thu H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tính kể từ ngày 31/5/2025 đến ngày trả hết nợ.

- Bị đơn vắng mặt do vậy không có lời khai tại Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:*** Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền: Địa chỉ theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thu H là: T, phường N, quận B, thành phố H. Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã thụ lý theo thẩm quyền. Qua xác minh tại Công an phường Ngọc Khánh, được biết: hiện nay chị H không còn hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại địa chỉ: T, phường N, quận B, thành phố H. Qua xác minh tại Công an phường Tây Mỗ, hiện nay chị H có nơi thường trú tại: TDP P, phường T, quận N, thành phố H. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Ngân hàng TMCP A đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt nhiều lần. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H tại địa chỉ nơi cư trú của chị H là TDP P, phường T, quận N, thành phố H. Tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung vắng mặt bị đơn theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật: Các bên tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thuộc quan hệ “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

**Ngày 03/11/2022, Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng cho chị Đinh Thu H căn cứ theo:** Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2022; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Các văn bản khác của chị Đinh Thu H ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết cụ thể:

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : **4365 99\*\* \*\*\*\*\* 0404**
- Ngày cấp : 03/11/2022
- Loại thẻ : Privilege Signature (Thẻ tín dụng quốc tế)
- Hạn mức thẻ : 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.
- Hiệu lực thẻ : 03/11/2025
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Xét HĐ sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hình thức, nội dung của HĐ trên do các bên ký kết đều tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên HĐ sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là hợp pháp.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 03/11/2022 đến ngày 20/9/2023, chị Đinh Thu H đã chi tiêu 589.762.374 đồng, đã thanh toán 476.132.325 đồng. Chị Đinh Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 20/9/2023, A đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 30/5/2025, chị H còn nợ của Ngân hàng TMCP A số tiền nợ gốc: 114.276.575 đồng. Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu chị H thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên đã ký kết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về lãi suất:** Căn cứ công văn số 343/NVQĐĐ - TTT.20 Quy định biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do A phát hành, có hiệu lực kể từ ngày 14/07/2023. Trong đó, mục 3, phụ lục 3 biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng Visa Privilege Signature do chị Đinh Thu H sử dụng quy định lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn – 45%/năm.

Căn cứ vào bảng tính lãi và các văn bản về lãi suất do Ngân hàng TMCP A cung cấp, Hội đồng xét xử thấy: Cách tính lãi, mức lãi suất Ngân hàng TMCP A tính là phù hợp với quy định của Ngân hàng TMCP A, có sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng và quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, đủ căn cứ xác định: Tạm tính đến ngày 30/5/2025 số tiền chị Đinh Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP A là: 190.467.594 đồng trong đó gồm: nợ gốc: 114.276.575 đồng (nợ không tính lãi quá hạn 14.277.575 đồng và dư nợ tính lãi nợ quá hạn 99.999.000 đồng), lãi quá hạn 76.191.019 đồng.

Buộc chị Đinh Thu H phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP A. Chị Đinh Thu H tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đinh Thu H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

### Áp dụng:

- Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 100, Điều 103, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với chị Đinh Thu H về việc: “*Tranh chấp phát sinh từ HĐ sử dụng thẻ tín dụng*”.

2/ Xác nhận đến ngày 30/5/2025, chị Đinh Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền: 190.467.594 đồng trong đó gồm: nợ gốc: 114.276.575 đồng (dư nợ không tính lãi quá hạn 14.277.575 đồng và dư nợ tính lãi nợ quá hạn 99.999.000 đồng), lãi quá hạn 76.191.019 đồng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 03/11/2022 của chị Đinh Thu H.

3/ Buộc chị Đinh Thu H phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ 190.467.594 đồng cho Ngân hàng TMCP A.

4/ Chị Đinh Thu H tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP A các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kể từ ngày 31/5/2025 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: Chị Đinh Thu H phải chịu 9.523.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 3.633.619 đồng đã nộp theo Biên lai BLTU/23 0030638 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thúy Anh.**